

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2019/HS-ST**
Ngày: 27-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Đức Anh**.

2. Bà **Vũ Thị Đượm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Văn** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần T, sinh năm 1992 tại Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Y, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Trần T, sinh năm 1966; Tiền án: 03:

- Tại bản án số 21/2013/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2013, Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 04 tháng 6 năm 2014.

- Tại bản án số 192/2014/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 19 tháng 9 năm 2015.

- Tại bản án số 45/2016/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 22 tháng 9 năm 2018.

Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 11 năm 2018. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn D, sinh năm 1990 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Tiền án: 02:

- Tại bản án số 16/2013/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2013, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 05 tháng 10 năm 2013.

- Tại bản án số 211/2014/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2014, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21 tháng 01 năm 2017.

Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 11 năm 2018. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Bị hại:

1. Anh **Ngô B**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

2. Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

3. Anh **Nghiêm V**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Lê Thanh T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: khu B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. *(Vắng)*

2. Bà **Trần T**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần T và Nguyễn D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Xuân Lộc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 07 tháng 11 năm 2018, Nguyễn D điều khiển xe mô tô biển số 60-783.43 chở Trần T ngồi sau lưu thông trên các tuyến đường thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc để tìm cơ hội trộm cắp tài sản của người dân. Khi cả hai đi đến trước nhà anh Ngô B, thuộc khu A, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng đỏ biển số 60-611.60 của anh Ngô B đang dựng trong sân, quan sát thấy không có người trông coi nên lúc này Nguyễn D ngồi trên xe mô tô ở ngoài cảnh giới còn Trần T lên lút đi bộ vào trong sân dùng đoạn sắt tự chế phá khóa điện xe mô tô biển số 60-611.60 để trộm cắp. Sau khi phá được khóa xe, Trần T dẫn xe đi được khoảng 01m thì anh Ngô B từ trong nhà đi ra phát hiện nên tri hô. Sợ bị bắt

giữ, Trần T bỏ lại xe mô tô rồi chạy ra đường và lên xe mô tô do Nguyễn D điều khiển tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07 tháng 11 năm 2018, Nguyễn D điều khiển xe mô tô biển số 60- 783.43 chở Trần T đi đến trước nhà may “M L” thuộc ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì cả hai phát hiện thấy xe mô tô nhả hiệu Honda hiệu Wave A màu sơn trắng đen bạc biển số 60-620.15 của chị Lê Thị T. Quan sát thấy không có người trông coi nên Nguyễn D đứng ngoài cảnh giới còn Trần T lén lút đi bộ vào trong sân nhà may dùng đoạn sắt tự chế phá khóa xe mô tô biển số 60-620.15. Sau khi phá khóa xe xong, Trần T nổ máy điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được cùng với Nguyễn D điều khiển xe mô tô biển số 60-783.43 đi về nhà trọ của bà Trần T là mẹ ruột bị cáo Trần T thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cất giấu.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 14 giờ ngày 07 tháng 11 năm 2018, Nguyễn D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60-783.43 chở Trần T đi ngang qua nhà anh Nghiêm V, thuộc ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát hiện thấy xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60-629.15 đang dựng trong sân không có người trông coi nên Nguyễn D dừng xe lại và đứng ngoài cảnh giới, còn Trần T lén lút đi bộ vào trong sân dẫn xe mô tô trên ra đường và dùng đoạn sắt tự chế phá khóa xe mô tô biển số 60-629.15 rồi nổ máy chạy xe về cất giấu tại nhà trọ của bà Trần T. Tại nhà trọ, Trần T đã tháo biển số 60- 629.15 của xe mô tô vừa trộm được ra và gắn biển số 61-592.06 vào xe mô tô trên nhằm tránh bị phát hiện.

Bản Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận:

Giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô nhả hiệu Yamaha Sirius màu trắng đỏ biển số 60-611.60 là 11.000.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô hiệu Honda Wave A màu trắng đen bạc biển số 60-620.15 là 12.000.000 đồng và giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô nhả hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám biển số 60-629.15 là 13.000.0000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe mô tô nhả hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen biển số 60-783.43; 01 xe mô tô nhả hiệu Honda Wave A, màu trắng đen bạc biển số 61-592.06; 01 xe mô tô nhả hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám biển số 60-629.15; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác màu xanh hiệu Gucci; 01 biển số xe mang số 60-620.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60-620.15; 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 nón vải màu trắng; 01 áo khoác Jean màu xanh tay dài; 01 nón bảo hiểm màu xanh có dòng chữ “Vinaphone”; 01 cây tuýp mở khóa tự động bằng kim loại tay nắm bằng nhựa; 01 tua vít bằng kim loại cán nắm bằng nhựa, màu trắng đỏ và 01 đôi dép quai hậu màu đen có chữ Adidas.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSXL ngày 17 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Trần T và Nguyễn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 07 tháng 11 năm 2018, bị cáo Trần T và bị cáo Nguyễn D đã có hành vi lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Lần thứ nhất, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng đỏ biển số 60-611.60 của anh Ngô B, tại khu phố A, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai trị giá 11.000.000 đồng; Lần thứ hai, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda hiệu Wave A màu sơn trắng đen bạc biển số 60-620.15 của chị Lê Thị T, tại ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai trị giá 12.000.000 đồng; Lần thứ ba, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám biển số 60-629.15 của anh Nghiêm V, tại ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai trị giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 36.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần T và Nguyễn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, các bị cáo không có vợ con, mẹ bị cáo Trần T không có nghề nghiệp ổn định.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác màu xanh hiệu Gucci; 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 nón vải màu trắng; 01 áo khoác Jean màu xanh tay dài; 01 nón bảo hiểm màu xanh có dòng chữ “Vinaphone” và 01 đôi dép quai hậu màu đen có chữ Adidas.

Các bị cáo tự bào chữa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng.

Các bị hại anh Ngô B, chị Lê Thị T và anh Nghiêm V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện các bị hại đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện chị Lê Thanh T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 60-783.43 để thực hiện hành vi phạm tội, chị Lê Thanh T đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện bà Trần T không biết các xe mô tô bị cáo gửi tại nhà trọ là tài sản do phạm tội mà có nên bà Trần T không có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại địa bàn thuộc huyện Xuân Lộc bị cáo Trần T và bị cáo Nguyễn D đã có hành vi lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng đỏ, biển số 60-611.60 trị giá 11.000.000 đồng của anh Ngô B; trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda hiệu Wave A màu sơn trắng đen bạc biển số 60-620.15 trị giá 12.000.000 đồng của chị Lê Thị T và trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaVe RSX màu trắng xám biển số 60-629.15 trị giá 13.000.000 đồng của anh Nghiêm V. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 36.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần T và Nguyễn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với chị Lê Thanh T, không biết bị cáo Trần T sử dụng xe mô tô biển số 60-783.43 làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với bà Trần T là mẹ ruột của bị cáo Trần T, bà Trần T không biết các xe mô tô bị cáo Trần T cất giấu tại nhà trọ là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Quân không rõ lai lịch đã cung cấp cho bị cáo Trần T 01 đoạn sắt tự chế dùng để bẻ khóa xe mô tô, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì cần có tiền để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo Trần T đã 03 lần bị kết án về hành vi gây thương tích và chiếm đoạt tài sản, bị cáo Nguyễn D đã 02 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng các bị cáo không có gắng cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” và quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp, đồng thời áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là phù hợp. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Trần T là người chủ mưu và là người thực hành tích cực. Bị cáo Nguyễn D tham gia đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực. Do đó, quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần T phải nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn D.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen biển số 60-783.43; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng đen bạc, biển số 60-620.15, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60-620.15; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám biển số 60-629.15. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thanh T, chị Lê Thị T và anh Nghiêm V là phù hợp.

Đối với 01 cây tuýp mở khóa tự động bằng kim loại tay nắm bằng nhựa; 01 tua vít bằng kim loại cán nắm bằng nhựa, màu trắng đỏ của bị cáo Trần T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho bị cáo Trần T là phù hợp.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác màu xanh hiệu Gucci, 01 quần sọc Jean màu xanh, 01 nón vải màu trắng, 01 áo khoác Jean màu xanh tay dài, 01 nón bảo hiểm màu xanh có dòng chữ “Vinaphone” và 01 đôi dép quai hậu màu đen có chữ Adidas, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số xe 61-592.06, quá trình điều tra xác minh được biển số này là của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX của anh Nguyễn H, trú tại khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 10 năm 2018, anh Nguyễn H đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch nên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đang tạm giữ biển số xe nêu trên để tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại anh Ngô B, chị Lê Thị T và anh Nghiêm V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần T và Nguyễn D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: bị cáo **Trần T - 04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2018.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn D - 04 (Bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2018.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (Một) áo khoác màu xanh hiệu Gucci, 01 (Một) quần sọc Jean màu xanh, 01 (Một) nón vải màu xanh, 01 (Một) áo khoác Jean màu xanh tay dài, 01 (Một) nón bảo hiểm màu xanh có dòng chữ “Vinaphone” và 01 (Một) đôi dép quai hậu màu đen có chữ Adidas hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2019.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần T và Nguyễn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần T và Nguyễn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô B, chị Lê Thị T, anh Nghiêm V, chị Lê Thanh T và bà Trần T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát